|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động về lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BGDĐT ngày tháng 3 năm 2020)*

Thực hiện Quyết định số 936/2019/QĐ-TTg ngày 26/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 7 (trong đó có Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019), Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng Nghị định quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Sau khi Nghị định được ban hành thì sẽ có những tác động chính như sau:

**I. Bối cảnh xây dựng nghị định**

Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là lực lượng nòng cốt trong việc phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục qua các thời kỳ lịch sử ở nước ta. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta luôn coi trọng việc xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và đã có chính sách chăm lo cho thầy, cô giáo. Bước vào thời kỳ đổi mới, đội ngũ nhà giáo nước ta, với gần một triệu thầy, cô giáo và hơn 140 nghìn cán bộ quản lý giáo dục, từ thành phố đến nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vẫn phát huy được truyền thống tốt đẹp của nhà giáo, lao động sáng tạo, khắc phục khó khăn, tâm huyết với sự nghiệp “trồng người”, đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp phát triển giáo dục nước ta với quy mô trên 22 triệu người đi học.

Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đổi mới giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế, bên cạnh việc bảo đảm đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu thì vấn đề nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đổi mới giáo dục phổ thông và yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế của đất nước.

Tính đến tháng 3/2020, toàn quốc có **1.021.847** giáo viên mầm non, phổ thông (công lập 912.996, ngoài công lập 108.851). Trong đó, mầm non: **354.955** (công lập 256.543, ngoài công lập 85.403); tiểu học: **380.987** (công lập 374.289, ngoài công lập 6698); THCS: **285.905** (công lập 282.164, ngoài công lập 3741).

Về trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Luật giáo dục 2019, toàn quốc có **725.096/1.021.847** giáo viên các cấp đạt trình độ chuẩn (chiếm **70,95%**). Cụ thể đối với từng cấp học:

- Cấp học mầm non: **259.845/354.955** giáo viên đạt chuẩn (chiếm **73,21%**); còn **95.110** giáo viên chưa đạt chuẩn, bao gồm cả những giáo viên không phải thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn (chiếm **26,79%**).

- Cấp học tiểu học: **239.095/380.987** giáo viên đạt chuẩn (chiếm **62,76%**); còn **141.892** giáo viên chưa đạt chuẩn, bao gồm cả những giáo viên không phải thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn (chiếm **37,24%**).

- Cấp học trung học cơ sở: **226.156/285.905** giáo viên đạt chuẩn (chiếm **79,11%**); còn **59.749** giáo viên chưa đạt chuẩn, bao gồm cả những giáo viên không phải thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn (chiếm **20.89%**).

Việc Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sởquy định tại Luật Giáo dục 2019 góp phần thực hiện có kết quả Nghị quyết 29-NQ/TW của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đổi mới giáo dục phổ thông là hết sức cần thiết, nhằm giúp bổ sung kiến thức, nghiệp vụ sư phạm, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục của đất nước đặt ra trong thời kỳ mới.

**II. Đánh giá về những tác động chủ yếu**

***1. Tác động đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở***

(i) Hầu hết đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đều có ý thức học tập nâng cao trình độ; tích cực tự học, tự bồi dưỡng, vượt qua nhiều khó khăn, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, học tập để nâng cao phẩm chất, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trong một giai đoạn dài, nhiều giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có trình độ sơ cấp, trung cấp đã nỗ lực học tập để đạt trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học.

Theo lộ trình nâng chuẩn trình độ được đào tạo của giáo viên và độ tuổi giáo viên (theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị định) phải thực hiện nâng trình độ chuẩn theo phương án đề xuất của Nghị định thì tổng số giáo viên phải thực hiện nâng trình độ chuẩn tính đến thời điểm tháng 3/2020 là: **257.377** người (công lập: **208.491** người; dân lập, tư thục: **48.886** người), trong đó GV mầm non: **87.903** người (công lập **41.021** người, ngoài công lập **46.882** người), giáo viên tiểu học: **117.606** người (công lập **115.895** người, ngoài công lập **1711** người), giáo viên THCS: **51.868** người (công lập **51.575** người, ngoài công lập **293** người).

Theo lộ trình thì việc đào tạo bắt đầu thực hiện từ năm 2020 đến năm 2030, trung bình mỗi năm sẽ tuyển sinh để đào tạo **25.737** người (mầm non **8.790**  người, tiểu học **11.760** người, THCS **5.186** người)[[1]](#footnote-1).

Căn cứ vào cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, số lượng giáo viên phải nâng chuẩn trình độ đào tạo tập trung nhiều ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và 1 số địa phương khác. Cụ thể:

- Cấp học mầm non: Hà Nội có **16.802** giáo viên, TP Hồ Chí Minh có **10.506** giáo viên và **25** địa phương có từ 1.000 đến 3.000 giáo viên phải nâng trình độ chuẩn.

- Cấp tiểu học: Hà Nội có **10.148** giáo viên, TP Hồ Chí Minh có **4.825** giáo viên và **43** tỉnh có trên 1.000 giáo viên phải nâng trình độ chuẩn.

- Cấp trung học cơ sở **16** tỉnh có trên 1000 giáo viên phải nâng trình độ chuẩn (Hà Nội có 3.787 giáo viên, TP Hồ Chí Minh có 1939 giáo viên).

Như vậy, xét về thực tế đối với 2 địa phương Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là 2 địa phương có nhiều giáo viên phải tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn, nhưng đây là 2 địa phương có điều kiện thực hiện thuận lợi nhất, giáo viên có thể học tại chỗ vừa giảng dạy do không phải di chuyển đến cơ sở đào tạo để học như các địa phương khác.

(ii) Tác động đến thực hiện chế độ và chính sách đối với giáo viên

Đối với các giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở khi thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn theo quy định Luật Giáo dục 2019, không có tác động và ảnh hưởng đáng kể đến lương và phụ cấp mà giáo viên đang được hưởng do khi chuyển xếp lương cho giáo viên sau khi đã hoàn thành việc nâng chuẩn vào bảng lương mới thì chủ yếu vẫn giữ nguyên hệ số lương đang hưởng (vì được xếp theo nguyên tắc ngang bằng hệ số). Còn đối với giáo viên mầm non, tiểu học mới được tuyển dụng, mức lương khởi điểm của giáo viên mầm non là 2,10 (theo quy định hiện hành là 1,86); tiểu học mức lương khởi điểm là 2,34 (theo quy định hiện hành là 1,86); trung học cơ sở là 2,34 (theo quy định hiện hành là 2,10). Như vậy, sẽ có chênh lên so với mức lương giáo viên có trình độ cao đẳng là 3,6, đại học là 0,48. Tuy nhiên, trong thời gian tập sự thì số giáo viên mới tuyển này chỉ hưởng 85% của bậc lương khởi điểm; do đó, ngân sách sẽ tăng không đáng kể, nhất là trong bối cảnh thực hiện tinh giản biên chế, hầu hết các địa phương đều hạn chế trong việc tuyển dụng mới mà chỉ thực hiện việc tuyển dụng khi cần bổ sung để thay thế người nghỉ hưu hoặc là còn biên chế chưa sử dụng.

***2. Tác động đối với việc bố trí, sắp xếp giáo viên của các địa phương***

Việc đào tạo nâng chuẩn trình độ cho giáo viên mặc dù có nhiều thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít những khó khăn thách thức như: Vừa phải bảo đảm đủ giáo viên giảng dạy (trong bối cảnh thiế

u giáo viên) và lại vừa phải đáp ứng yêu cầu nâng chuẩn trình độ cho giáo viên; cơ cấu giáo viên phải đào tạo nâng chuẩn không đồng đều giữa các môn học, cấp học. Tuy nhiên, Bộ GDĐT đã chỉ đạo các địa phương rà soát đội ngũ giáo viên; chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng, sắp xếp, bố trí giáo viên để tạo điều kiện thuận lợi giáo viên tham gia đào tạo theo lộ trình.

Việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên cũng ảnh hưởng một phần tới việc bố trí, sắp xếp, sử dụng đội ngũ giáo viên. Tuy nhiên, sự ảnh hưởng này cũng không lớn lắm do mỗi năm, trung bình mỗi tỉnh chỉ cử **408** giáo viên các cấp (mầm non **139** giáo viên, tiểu học **186** giáo viên, THCS **82** giáo viên). Việc xây dựng kế hoạch chi tiết theo lộ trình nâng chuẩn của các giáo viên, cơ sở giáo dục và các địa phương là hết sức quan trọng để bảo đảm không có cơ sở giáo dục nào vì cử giáo viên đi đào tạo nâng chuẩn mà để xảy ra tình trạng thiếu giáo viên giảng dạy.

***3. Tác động đối với các cơ sở đào tạo giáo viên***

Hiện tại, cả nước có **15** trường ĐHSP, **30** trường CĐSP và **67** cơ sở CĐ, ĐH có đào tạo giáo viên đủ điều kiện để tham gia thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên. Trong đó, chủ chốt là các trường ĐHSP và CĐSP (các trường CĐ và CĐSP chỉ đào tạo nâng chuẩn trình độ cho giáo viên mầm non).

Việc đào tạo nâng chuẩn trình độ đối với giáo viên đã được các cơ sở đào tạo giáo viên và các địa phương thực hiện trong nhiều năm qua. Chương trình, tài liệu, giáo trình đào tạo tiếp tục được bổ sung, cập nhật để phù hợp với yêu cầu mới; hình thức, phương thức đào tạo linh hoạt và có hướng mở để tạo điều kiện cho giáo viên vừa làm, vừa học.

Việc quy định lộ trình thực hiện cũng là căn cứ để các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên xây dựng chương trình, chuẩn bị tài liệu, chuẩn bị đội ngũ giảng dạy, cơ sở vật chất,… sẵn sàng cho việc đào tạo, bồi dưỡng nâng trình độ chuẩn của giáo viên theo lộ trình.

Giáo viên học chương trình đào tạo nâng trình độ chuẩn được bảo lưu kết quả học tập và miễn trừ không phải học lại đối với những học phần trong chương trình đào tạo trước đã học có nội dung và khối lượng học tập (số tín chỉ) tương đương hoặc lớn hơn, có kết quả học tập đạt yêu cầu theo quy định khi so sánh, đối chiếu với chương trình đào tạo giáo viên để đạt chuẩn. Thủ trưởng cơ sở đào tạo giáo viên quyết định về bảo lưu kết quả học tập và miễn trừ không phải học lại đối với các học phần đã tích luỹ của người học và những chuyên đề đã được bồi dưỡng.

***4. Tác động đến ngân sách thực hiện***

Dự tính số kinh phí hỗ trợ miễn học phí cho 1 giáo viên tính theo năm tuyển sinh theo từng cấp học như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp học** | **Kinh phí hỗ trợ miễn học phí/người (theo năm tuyển sinh)** *ĐV tính: đồng* | | | | | | | | | | |
| **2020** | **2021** | **2022** | **2023** | **2024** | **2025** | **2026** | **2027** | **2028** | **2029** | **2030** |
| Mầm non | 7.100 | 7.800 | 8.580 | 9.440 | 10.380 | 11.420 | 12.560 | 13.820 | 15.200 | 16.720 | 18.390 |
| Tiểu học | 8.900 | 9.800 | 10.780 | 11.860 | 13.040 | 14.350 | 15.870 | 17.360 | 19.100 | 21.010 | 23.110 |
| THCS | 8.900 | 9.800 | 10.780 | 11.860 | 13.040 | 14.350 | 15.870 | 17.360 | 19.100 | 21.010 | 23.110 |

Như vậy, tổng kinh phí hỗ trợ miễn học phí cho giáo viên đào tạo nâng chuẩn từ năm 2020-2030 khoảng **4.554** tỷ đồng, trung bình 1 năm là **455** tỷ đồng (bao gồm hỗ trợ cho giáo viên trong biên chế, giáo viên hợp đồng và giáo viên ngoài công lập)[[2]](#footnote-2).

Ngoài ra, việc nâng chuẩn trình độ được đào tạo của giáo viên còn phải tính đến số kinh phí nhà nước hỗ trợ cho giáo viên như: Kinh phí mua tài liệu; hỗ trợ kinh phí một phần tiền ăn trong thời gian đào tạo tập trung; hỗ trợ chi phí đi lại 1 lần (2 lượt); chi phí thuê nhà nghỉ trong thời gian tập trung trong trường hợp cơ sở đào tạo xác nhận không bố trí chỗ nghỉ; chi phí cho GV người dân tộc thiểu số, giáo viên nữ.

Đồng thời, kinh phí thực hiện nâng chuẩn trình độ giáo viên được thực hiện theo quy định hiện hành về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nên cần được xác định rõ cơ chế về thực hiện kinh phí đào tạo này. Vì vậy, kinh phí nhà nước cấp và kinh phí của các địa phương sẽ được chuyển cho các cơ sở đào tạo giáo viên để thực hiện.

***5. Tác động đến kinh tế, xã hội, văn hóa, khoa học kỹ thuật và an ninh, quốc phòng***

Việc nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tác động tích cực đến nâng cao chất lượng dạy học, góp phần đào tạo, bồi dưỡng bồi dưỡng nguồn nhân lực, người lao động có trình độ trong toàn bộ các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật và an ninh, quốc phòng của đất nước, tạo sự tin tưởng của toàn xã hội đối với chất lượng giáo dục học sinh; góp phần ổn định xã hội. Đây chính là nhân tố quyết định nâng cao năng suất lao động, tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, thúc đẩy sự vững mạnh về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, khoa học kỹ thuật và an ninh, quốc phòng của đất nước trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

***6. Tác động đến hội nhập kinh tế quốc tế***

Việc nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở góp phần nâng cao trình độ đào tạo, chất lượng đội ngũ giáo viên so với giáo dục các nước trong khu vực và trên thế giới; giúp Việt Nam hội nhập tích cực với khu vực và trên thế giới trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là về giáo dục và đào tạo.

**III. Kết luận về tính khả thi**

Nghị định quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định của Luật Giáo dục 2019 có tính khả thi cao. Các địa phương và các cơ sở đào tạo căn cứ Nghị định sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết cho cả lộ trình 10 năm và từng năm trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục để xác định cụ thể số lượng giáo viên, kinh phí thực hiện đến từng trường, từng huyện và tỉnh/thành phố để triển khai thực hiện có kết quả.

Trân trọng./.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

1. Số liệu cụ thể của cả nước và từng tỉnh ở phụ lục 1 kèm theo báo cáo. [↑](#footnote-ref-1)
2. Dự tính kinh phí thực hiện của cả nước và từng địa phương ở phụ lục 2 kèm theo [↑](#footnote-ref-2)